TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày: 18-5 -2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hùng Anh**.
Ông **Phạm Đức Minh.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 20/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Thị Thùy T**; Sinh ngày: 25/8/1993 tại Lâm Đồng;

NKTT và chỗ ở: 153 Lê Phụng Hiểu, phường Lộc Tiến, TP. Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tên Chúa; Giới tính: Nữ;

Nghề nghiệp: Thợ làm nail; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Lâm Văn Quang (SN: 1960), con bà Trần Thị Loan (SN: 1962) hiện trú tại: xã Lộc Châu, TP. Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Chồng: Nguyễn Quang Duy (SN: 1989), hiện trú tại phường Lộc Tiến, TP. Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến ngày 26/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:*** Chị **Ka Thu Bảo L,** sinh năm: 1999 và anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị **Nguyễn Thị Yến N,** sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị Thùy T và chị Ka Thu Bảo L có quen biết nhau từ trước. Quá trình gặp gỡ, nói chuyện T biết việc chị Bảo L đã hai lần mang thai ngoài tử cung, bác sĩ chỉ định bỏ thai và phải cắt bỏ ống dẫn trứng nên chị Bảo L không thể mang thai tự Nên được và đang thực hiện thụ tinh nhân tạo để có con. Khoảng cuối tháng 12/2022, T có đi cùng vợ chồng chị Bảo L đi xin con nuôi và biết được việc vợ chồng chị Bảo L nhờ thầy cúng vong cho thai N đã mất. Cũng trong khoảng thời gian này, T bị Nều chủ nợ đòi tiền do không có tiền để trả nợ nên T nảy sinh ý định lừa chị Bảo L để chiếm đoạt tài sản thông qua việc nói chị Bảo L bỏ tiền ra làm lễ cúng tiễn vong. T sẽ lấy số tiền Bảo L đặt làm lễ cúng trả nợ trước, rồi sau này có tiền sẽ trả lại cho Bảo L. T tự nghĩ ra và nói với chị Bảo L việc "thầy Năm" hướng dẫn phải mua mấy bộ quần áo trẻ em đốt thành tro, sau đó lấy tro bỏ vào 02 hũ sành và bỏ ra số tiền để làm lễ cúng, số tiền làm lễ cúng này sau khi "thầy Năm" cúng xong Bảo L sẽ nhận lại. T nói phải bỏ số tiền bằng số tiền chị Bảo L thụ tinh nhân tạo (83.000.000 đồng). Vào ngày 29/12/2022, chị Bảo L đã chuẩn bị số tiền như T nói bỏ vào bịch nylon màu đen và đưa cho T tại tiệm nail của T ở thôn 01, xã Lộc Bắc, huyện Bảo L. T nhận và đem bịch nylong đựng tiền này bỏ vào bình hoa (có Bảo L chứng kiến) rồi đem bình hoa vào trong phòng ngủ cất và bảo Bảo L để số tiền trên tại tiệm của T. Rồi T nói Bảo L đi mua quần áo của trẻ em, đem đi đốt, lấy tro chia làm 2 phần, bỏ vào 02 hũ sành, sau đó đưa 1 hũ lên tiệm của T, còn 1 hũ để ở nhà của Bảo L. Sau khi Bảo L đi khỏi tiệm, thì T đi đổi tiền mệnh giá lớn thành Nều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng bỏ vào trong bịch nylong màu đen khác và để trong phòng ngủ (số tiền T bỏ vào là 1.380.000 đồng). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Bảo L đến tiệm của T đưa hũ thủy tinh đựng tro cho T. T cầm hũ thủy tinh vào phòng ngủ, rồi bỏ hũ thủy tinh vào bịch nylong màu đỏ cùng với bình hoa đựng bịch nylong màu đen (bịch nylong đựng các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng). Sau đó, T đem bịch nylong màu đỏ ra đưa cho vợ chồng Bảo L. T nói "số tiền (83.000.000 đồng) chị để trong này luôn rồi". T nói bịch nylon màu đỏ nêu trên cần phải để ở tiệm của T để đọc kinh cầu nguyện. T yêu cầu chồng của Bảo L trực tiếp đặt bịch nylon màu đỏ lên bàn thờ, rồi nói vợ chồng Bảo L đi về. Hôm sau, T nói chị Bảo L xuống tiệm của T để lấy bịch nylon màu đỏ về. Khi vợ chồng chị Bảo L đến, T lấy bịch nylong màu đỏ trên bàn thờ xuống, sau đó T cùng chị Bảo L lấy băng keo trong quấn kín bịch nylon màu đỏ. T đưa bịch nylon màu đỏ cho chị Bảo L và nói chị Bảo L phải chôn xuống đất tại nơi đã đốt mấy bộ quần áo trẻ em để lấy tro. Bảo L nói: nơi đốt quần áo ở vườn sau nhà, số tiền lớn, nếu chôn ở đó thì sợ mất; thì T nói để T hỏi "thầy Năm". T đi ra sau tiệm giả vờ gọi điện thoại cho "thầy Năm", rồi quay lại báo: "Vậy thì mang về nhà, để ở chỗ kín đáo nhất, không được mở ra coi", sau đó Bảo L đem bịch nylon màu đỏ về cất ở tủ quần áo mà không dám mở ra xem. Mấy ngày sau, Bảo L muốn lấy tiền trả cho bố mẹ chồng nên hỏi T; T nói phải để lâu (ý là để tiền làm lễ cúng lâu) thì con mới ở lâu với vợ chồng Bảo L được và muốn mở ra để lấy tiền thì phải nói với T để T báo "thầy Năm" làm phép rồi mới được mở ra lấy tiền. Sau đó, Bảo L đã Nều lần đến gặp T để nhờ T nói "thầy Năm" làm phép để Bảo L lấy tiền trả cho bố mẹ chồng; nhưng T trả lời chưa được, nên Bảo L không dám mở bịch nylon màu đỏ ra để lấy tiền.

Trước đó ngày 04/01/2023, T vay của chị Nguyễn Thị Yến N số tiền 20.000.000 đồng, T hẹn chị N 10 ngày sẽ trả, gần đến ngày trả nợ cho chị N nhưng T chưa có tiền trả. Sau đó, T lấy đăng ký của xe mô tô 49H1-35689 của chị Bảo L (Do chị Bảo L có đưa cho T để cúng giải hạn) cho chị N để làm tin. Đến trưa ngày 14/01/2023, Bảo L đến nhà chị N mua đồ ăn thì chị N hỏi Bảo L có nhờ T giúp việc gì không. Chị Bảo L đã kể cho N sự việc nhờ T cúng nêu trên, chị N nói chị Bảo L nên về kiểm tra xem số tiền trong bịch có còn hay không. Chị Bảo L về kiểm tra thì phát hiện trong bịch nylon màu đỏ chỉ còn số tiền 1.380.000 đồng gồm 130 tờ tiền loại 10.000 đồng và 04 tờ tiền loại 20.000 đồng nên chị Bảo L đã trình báo sự việc đến Công an xã Lộc Bắc. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 83.000.000 đồng của Bảo L, T dùng số tiền này trả nợ cho Nều người, số tiền còn lại T tiêu xài hết.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 43.000.000 đồng.

Cáo trạng 33/CTr-VKSBL ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lâm Thị Thùy T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Thùy T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách Nệm dân sự: Buộc bị cáo Lâm Thị Thùy T phải trả lại cho chị Ka Thu Bảo L và anh Nguyễn Văn T số tiền 43.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Do không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

01 hũ thủy tinh màu trong suốt, nắp hũ thủy tinh bằng kim loại màu xám, bên trong lồng nhựa, trong hũ thủy tinh có tàn than, tro.

01 túi nylon màu đen, 01 túi nylon màu đỏ bên ngoài quấn kín băng keo trong, phía trên có một vết rách dài 12cm, bên trong túi có: 01 bình hoa chất liệu bằng sành, bên ngoài sơn màu trắng có in hoa văn nổi, miệng bình có kích thước (19,5x9,5)cm, cao 15,5cm; đáy bình có kích thước (9,5x10)cm.

01 lọ thủy tinh trong suốt, nắp bình bằng kim loại màu xám, cao 14,5cm, bên trong bình có chứa tàn than tro.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Lâm Thị Thùy T 01 CCCD số 068193015017; trả lại cho chị Ka Thu Bảo L 01 CCCD số 068199006558, CCCD số 038098024394 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 49 010348 do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trả lại cho bị cáo Lâm Thị Thùy T số tiền 1.380.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc T hành án

-Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Vào khoảng cuối tháng 12/2022, T bị Nều chủ nợ đòi tiền do không có tiền để trả nợ nên T nảy sinh ý định lừa chị Bảo L để chiếm đoạt tài sản thông qua việc nói chị Bảo L bỏ tiền ra làm lễ cúng tiễn vong. T sẽ lấy số tiền Bảo L đặt làm lễ cúng trả nợ trước, rồi sau này có tiền sẽ trả lại cho Bảo L. T tự nghĩ ra và nói với chị Bảo L việc "thầy Năm" hướng dẫn phải mua mấy bộ quần áo trẻ em đốt thành tro, sau đó lấy tro bỏ vào 02 hũ sành và bỏ ra số tiền để làm lễ cúng, số tiền làm lễ cúng này sau khi "thầy Năm" cúng xong Bảo L sẽ nhận lại. T nói phải bỏ số tiền bằng số tiền chị Bảo L thụ tinh nhân tạo (83.000.000 đồng). Vào ngày 29/12/2022, chị Bảo L đã chuẩn bị số tiền như T nói bỏ vào bịch nylon màu đen và đưa cho T tại tiệm nail của T ở thôn 01, xã Lộc Bắc, huyện Bảo L. T nhận và đem bịch nylong đựng tiền này bỏ vào bình hoa rồi đem bình hoa vào trong phòng ngủ cất và bảo Bảo L để số tiền trên tại tiệm của T. Rồi T nói Bảo L đi mua quần áo của trẻ em, đem đi đốt, lấy tro chia làm 2 phần, bỏ vào 02 hũ sành, sau đó đưa 1 hũ lên tiệm của T, còn 1 hũ để ở nhà của Bảo L. Sau khi Bảo L đi khỏi tiệm, thì T đi đổi tiền mệnh giá lớn thành Nều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng bỏ vào trong bịch nylong màu đen khác và để trong phòng ngủ (số tiền T bỏ vào là 1.380.000 đồng). Sau khi chiếm đoạt được số tiền 83.000.000 đồng của chị Bảo L, bị cáoT dùng số tiền này trả nợ cho Nều người, số tiền còn lại bị cáo T tiêu xài hết.

Như vậy, hành vi của của bị cáo Lâm Thị Thùy T đã đưa thông tin gian dối để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 83.000.000 đồng của chị Ka Thu Bảo L nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo Lâm Thị Thùy T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[03] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa Bảo L, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi

phạm, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mặc dù bị cáo khó khăn nhưng đã bồi thường một phần Tệt hại, người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo bị bệnh không đi lại được do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[05] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[06] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[07] Về trách Nệm dân sự: Cần buộc bị cáo Lâm Thị Thùy T trả lại cho chị Ka Thu Bảo L và anh Nguyễn Văn T số tiền 43.000.000 đồng.

[08] Về xử lý vật chứng: Do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy:

01 hũ thủy tinh màu trong suốt, nắp hũ thủy tinh bằng kim loại màu xám, bên trong lồng nhựa, trong hũ thủy tinh có tàn than, tro.

01 túi nylon màu đen, 01 túi nylon màu đỏ bên ngoài quấn kín băng keo trong, phía trên có một vết rách dài 12cm, bên trong túi có: 01 bình hoa chất liệu bằng sành, bên ngoài sơn màu trắng có in hoa văn nổi, miệng bình có kích thước (19,5x9,5)cm, cao 15,5cm; đáy bình có kích thước (9,5x10)cm.

01 lọ thủy tinh trong suốt, nắp bình bằng kim loại màu xám, cao 14,5cm, bên trong bình có chứa tàn than tro.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Lâm Thị Thùy T 01 CCCD số 068193015017; trả lại cho chị Ka Thu Bảo L 01 CCCD số 068199006558, CCCD số 038098024394 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 49 010348 do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trả lại cho bị cáo Lâm Thị Thùy T số tiền 1.380.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc T hành án.

[09] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[10] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 2.150.000 đồng án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lâm Thị Thùy T** phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lâm Thị Thùy T** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam T hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến ngày 26/4/2023.

2. Về trách Nệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Lâm Thị Thùy T trả lại cho chị Ka Thu Bảo L và anh Nguyễn Văn T số tiền 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được T hành án) cho đến khi T hành án xong bên phải T hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

01 hũ thủy tinh màu trong suốt, nắp hũ thủy tinh bằng kim loại màu xám, bên trong lồng nhựa, trong hũ thủy tinh có tàn than, tro.

01 túi nylon màu đen, 01 túi nylon màu đỏ bên ngoài quấn kín băng keo trong, phía trên có một vết rách dài 12cm, bên trong túi có: 01 bình hoa chất liệu bằng sành, bên ngoài sơn màu trắng có in hoa văn nổi, miệng bình có kích thước (19,5x9,5)cm, cao 15,5cm; đáy bình có kích thước (9,5x10)cm.

01 lọ thủy tinh trong suốt, nắp bình bằng kim loại màu xám, cao 14,5cm, bên trong bình có chứa tàn than tro.

Trả lại cho bị cáo Lâm Thị Thùy T số tiền 1.380.000 đồng tại giấy ủy Nệm chi ngày 25/4/2023 đơn vị trả tiền Công an huyện Bảo L, đơn vị nhận tiền Chi cục T hành án dân sự huyện Bảo L và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc T hành án.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 24/4/2023 giữa Công an huyện Bảo L và Chi cục T hành án dân sự huyện Bảo L)

4. Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Thị Thùy T phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.150.000 đồng án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 18/5/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

"Trường hợp bản án, Quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Anh **Phạm Đức Minh** **Nguyễn Đình Phong**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Minh **Nguyễn Thị Tài** **Nguyễn Đình Phong**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tài **Lưu Đức Vinh** **Nguyễn Văn Linh**